

Bản án số: 01 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 01- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HẸN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Minh Côn; Ông Nguyễn Quang Hợp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Hẹn Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND Hẹn Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hẹn Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST - HNGĐ 26/7/2022 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 10/11/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ dân phố An Long, thị trấn H, Hẹn Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Hẹn Đại Từ

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Thành N - Chức vụ: Phó Giám đốc (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Tôi kết hôn với anh Phạm Thanh T1 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn), Hẹn Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn tôi về nhà anh T1 ở cùng gia đình anh T1, không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Năm 2015 vợ chồng được bố mẹ anh T1 cho ra ăn riêng ở riêng ngay bên cạnh. Quá trình chung sống với nhau, anh T1 hay rượu chè, mỗi lần say anh T1 đều chửi tôi, đánh đập tôi. Nhiều lần tôi phải bỏ ra khỏi nhà giữa đêm để trốn, thậm chí là thuê nhà trọ bên ngoài, được một thời gian anh T1 lên đón và xin lỗi thì tôi lại về. Cuối tháng 7/2022 anh T1 đi uống rượu về rồi đuổi đánh tôi và đập nát một phần chiếc xe máy của tôi. Mấy hôm sau anh T1 tiếp tục đi uống rượu dưới thành phố Thái Nguyên, do lo anh T1 say không về được nên tôi gọi điện đề bảo anh T1 nếu say quá thì ở lại khi nào tỉnh hãy về nhưng anh T1 về đến nhà lại đánh đập chửi tôi. Sau đó tôi đã đưa các con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng

sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau. Anh T1 có lên xin lỗi và muốn tôi quay về nhưng tôi không đồng ý. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Thanh T1.

Về con chung: Tôi và anh T1 có 02 con chung:

1. Phạm Quang H sinh ngày 16/11/2013
2. Phạm Khánh H1 sinh ngày 19/12/2016

Hiện hai con đang ở với tôi tại nhà bố mẹ đẻ tôi từ khi vợ chồng sống ly thân. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con. Hiện tôi đang đi làm công nhân tại Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG Hện Đại Từ, thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 7-8 triệu đồng cả thưởng. Tôi cũng đang ở nhà bố mẹ đẻ, không mất tiền thuê nhà, anh T1 thường xuyên rượu chè không có khả năng nuôi dạy con cái nên tôi có thể đảm bảo nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tôi không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng tôi có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ số tiền 50.000.000 đồng gốc mục đích để anh T1 làm ăn và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Khi ly hôn tôi yêu cầu anh T1 cùng có trách nhiệm mỗi người trả 1/2 số tiền gốc và lãi khi đến hạn theo quy định.

*Tại các bản khai bị đơn anh Phạm Thanh T1 trình bày:* Tôi kết hôn với chị Phạm Thị T năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn), Hện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị T về ở cùng gia đình tôi ngay, không mang theo tài sản gì ngoài đồ dùng cá nhân. Năm 2015 bố mẹ đẻ tôi cho vợ chồng ra ở riêng ngay bên cạnh. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại, nhưng mâu thuẫn chỉ bình thường, không đáng kể. Đến khoảng tháng 8/2022 trong khi tôi đang đi uống rượu với bạn bè thì chị T gọi điện nói nhiều câu không đúng, vợ chồng cãi nhau, tôi về nhà do bức xúc có tát chị T mấy cái. Sau đó chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Tôi có lên nhà xin lỗi và muốn đón chị T về thì chị T nói rằng nếu một thời gian nữa tôi thay đổi thì vợ chồng về với nhau. Tôi vẫn thường xuyên lên thăm con và có nói chuyện với chị T nhưng chị T kiên quyết không nghe, tôi không có phương án nào thuyết phục chị T về nhà đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Vợ chồng sống ly thân từ giữa tháng 8/2022 đến nay cho đến nay. Nay chị Thúy xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và chị T có 02 con chung:

1. Phạm Quang H sinh ngày 16/11/2013
2. Phạm Khánh H1 sinh ngày 19/12/2016

Hiện nay hai con đang ở với chị T tại nhà bố mẹ đẻ chị T. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con. Hiện nay tôi đang đi làm cơ khí tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 9-12 triệu đồng. Công việc tự do nên không có hợp đồng cụ thể. Với thu nhập trên tôi có đủ khả năng đảm bảo nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không ý kiến gì.

Nợ chung: Vợ chồng tôi có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ số tiền 50.000.000 đồng mục đích để làm ăn và chi tiêu sinh hoạt. Trong trường hợp phải ly hôn tôi sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ cả gốc và lãi khi đến hạn cho Ngân hàng.

*Lời khai của đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ ông Nguyễn Thành Nam:* Năm 2018 chị Phạm Thị Thúy và anh Phạm Thanh T1 có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ số tiền 50.000.000 đồng theo chương trình hộ nghèo, lãi suất tại thời điểm cho vay là 6,6%/năm. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/4/2023. Đến nay anh T1 và chị Thúy chưa trả được phần nào tiền gốc. Đại diện ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Thúy và anh T1 theo quy định pháp luật, đối với khoản vay trên đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc anh T1 và chị Thúy cùng có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn tất toán.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Thúy giao nộp gồm: 01 sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ Phạm Thanh T1 (bản sao), 01 Trích lục khai sinh Phạm Khánh H1, 01 Giấy khai sinh Phạm Quang H (bản sao), 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Phạm Thanh T1 và Phạm Thị Thúy (bản chính), 01 Giấy chứng minh nhân dân Phạm Thị Thúy (bản sao), 01 Giấy chứng minh nhân dân Phạm Thanh T1 (bản sao), 01 Giấy chứng nhận hộ nghèo cho hộ gia đình anh Phạm Thanh T1, 01 sổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội (bản photo), 01 Hợp đồng lao động mang tên Phạm Thị Thúy (bản sao) và Sao kê tài khoản ngân hàng chủ tài khoản Phạm Thị Thúy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

*Về nội dung vụ án:*

Đề nghị áp dụng các Điều 28, 143 và Điều 147 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy, cho chị Thúy được ly hôn anh Phạm Thanh T1.

Về con chung: Giao con chung Phạm Quang H sinh ngày 16/11/2013 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Khánh H1 sinh ngày 19/12/2016 cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét do đương sự không đề nghị.

Về tài sản chung: Đương sự không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Giao cho anh Phạm Thanh T1 có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ đã vay gồm gốc 50.000.000 đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho chị Thúy, anh T1 do anh chị thuộc hộ nghèo.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh T1 vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn nên phải đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Phạm Thanh T1 cư trú tại thị trấn Hùng Sơn, Hện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân Hện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa anh Phạm Thanh T1 vắng mặt lần thứ ba không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Thanh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn), Hện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn phía chị Thúy cho rằng do anh T1 thường xuyên uống rượu say về đánh, chửi chị nhiều lần dẫn đến việc chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên quan điểm do chị cho rằng anh T1 nhiều lần uống rượu say về chửi, đánh chị và nhiều lần chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ và bỏ ra khỏi nhà ở nên chị không chấp nhận đoàn tụ. Phía anh T1 cho rằng sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng cũng có vài lần lời qua, tiếng lại cãi nhau, nhưng mâu thuẫn không lớn và không trầm trọng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn, anh cho rằng đến khoảng tháng 8/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh đi uống rượu với bạn thì chị T gọi điện nói nhiều câu không đúng, vợ chồng cãi nhau, anh về nhà do bức xúc có tát chị T mấy cái. Sau đó chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ, khi chị Thúy bỏ về anh có lên xin lỗi chị Thúy và đón chị về nhưng chị Thúy không nhất trí, anh T1 xác định anh không có phương án nào để hòa giải, tHết phục chị Thúy quay về đoàn tụ, trường hợp chị Thúy kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, mặc dù anh xin

đoàn tụ nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa, không lý do mặc dù anh đã được triệu tập hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Thúy và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 8/2022 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau..., do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị Thúy là có căn cứ cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị Thúy, cho chị Phạm Thị Thúy được ly hôn anh Phạm Thanh T1 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Thúy và anh T1 có 02 con chung:

1. Phạm Quang H sinh ngày 16/11/2013
2. Phạm Khánh H1 sinh ngày 19/12/2016

Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị Thúy tại gia đình nhà bố mẹ đẻ chị Thúy. Khi ly hôn chị Thúy có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị xin thay đổi, chị đề nghị được quyền nuôi 01 con chung cháu Phạm Khánh H1, do chị cho rằng hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG, chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, thu nhập theo hợp đồng khoảng 4 triệu đến 5 triệu, nếu giao cả hai con chung cho chị sẽ không đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng cả hai con chung và chị đề nghị giao con chung Phạm Quang H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị xem xét do mỗi người đã nuôi một con chung. Phía anh T1 có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh không yêu cầu chị Thúy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh cho rằng hiện nay anh đang làm cơ khí tự do, không có hợp đồng, thu nhập từ 9 triệu đến 12 triệu /01 tháng, đảm bảo các điều kiện nuôi các con.

HĐXX xét thấy hiện tại cả hai con chung của chị Thúy, anh T1 đang ở cùng với chị Thúy từ khi vợ chồng sống ly thân, tại bản khai nguyện vọng của con chung cháu H có xin ở cùng với chị Thúy, tuy nhiên tại phiên tòa chị Thúy cho rằng thu nhập của chị hiện nay chỉ đảm bảo các điều kiện nuôi 01 con chung và chị có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi cháu Phạm Khánh H1 và đề nghị giao cháu Phạm Quang H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, đối với đề nghị xin được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung của anh T1 thấy hiện nay anh cho rằng thu nhập của anh đảm bảo các điều kiện nuôi cả hai con chung, tuy nhiên anh không có nhà riêng, không có tài sản riêng, thu nhập của anh không chứng minh được thực tế, hơn nữa phía chị Thúy cho rằng từ khi vợ chồng sống ly thân anh chưa đóng góp hoặc đưa tiền cho chị để chị nuôi dưỡng hai con chung khi vợ chồng sống ly thân, ngoài ra HĐXX thấy cháu H1 là nữ nếu giao con cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo các điều kiện trực tiếp cho việc chăm sóc hàng ngày, do đó xét nguyện vọng của chị Thúy là phù hợp nên cần giao cho anh chị mỗi người nuôi 01 con chung là đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cũng như các điều kiện tốt nhất cho con chung

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do mỗi người đã nuôi 01 con chung và đương sự không đề nghị.

Về quyền thăm nom con chung: Chị Thúy, anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không bị ai cản trở

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết cả chị Thúy, anh T1 cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết cả chị Thúy, anh T1 cùng xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ số tiền 50.000.000 đ. Tại phiên tòa phía chị Thúy đề nghị giao toàn bộ khoản nợ cho anh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi theo quy định theo hợp đồng vay nợ, phía đại diện Ngân hàng đề nghị HĐXX xem xét buộc đương sự có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng cả gốc, lãi theo quy định để thu hồi vốn cho nhà nước. Tại Biên bản làm việc cũng như các ý kiến của anh T1, anh nhất trí trả toàn bộ số nợ Ngân hàng là 50.000.000 đ gốc và lãi đến hạn theo quy định.

HĐXX xét nguyện vọng của anh T1 xin nhận và trả toàn bộ nợ là tự nguyện, phía chị Thúy nhất trí đề nghị giao toàn bộ khoản nợ cho anh T1 nên cần giao cho anh T1 có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã vay nợ vào ngày 28/7/2018 là phù hợp

[6]. Về án phí: Chị Thúy, anh T1 thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy, cho chị Thúy được ly hôn anh Phạm Thanh T1.

**2. Về con chung:** Giao con chung Phạm Quang H sinh ngày 16/11/2013 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Khánh H1 sinh ngày 19/12/2016 cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi trừ trường hợp chị Thúy, anh T1 có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Chị Thúy, anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung mà không bị ai cản trở.

**4. Về tài sản:** Không xem xét về tài sản chung.

**Về nợ chung:** Giao cho anh Phạm Thanh T1 có trách nhiệm trả số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và lãi theo quy định cho Ngân hàng Chính sách xã hội Hện Đại Từ theo hợp đồng vay ngày 28/7/2018.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.*

**5. Về án phí.** Miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cho chị Thúy, và anh T1

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.*

Báo cho chị Thúy, Ngân hàng chính sách xã hội Hện Đại Từ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T1 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Hện Đại Từ;
- Chi cục THADS Hện Đại Từ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Th. báo cho UBND TT Hùng Sơn;
- Lưu HS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Hải**